

Số: 246 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO**Kết luận Phiên họp lần thứ ba năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06**

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo của Chính phủ) chủ trì Phiên họp lần thứ ba năm 2026 (sau đây gọi tắt là Phiên họp), cùng tham dự có Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, các Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo: Phan Văn Giang, Phạm Thị Thanh Trà, Hồ Quốc Dũng, Lê Tiến Châu; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Sau khi nghe báo cáo của Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và ý kiến phát biểu của các bộ, cơ quan, đại biểu dự họp, Ban Chỉ đạo của Chính phủ thống nhất kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về kết quả đạt được: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (KH-CN, ĐMST, CDS) và Đề án 06 được triển khai quyết liệt, đồng bộ; Ban Chỉ đạo của Chính phủ được kiện toàn; giao Bộ Công an làm Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt tập trung tháo gỡ, xử lý các điểm nghẽn, vướng mắc, bất cập. Thể chế, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện; tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật; ban hành nhiều nghị định, quyết định, chỉ thị để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, Chương trình số 02-CTr/BCĐTW và các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ chuyển biến tích cực; đã phê duyệt 10 nhóm công nghệ chiến lược (CNCL), 30 sản phẩm CNCL¹. Hạ tầng số tiếp tục được chú trọng phát triển, cơ bản đáp ứng yêu cầu kết nối, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu². Đề án 06 tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, phục vụ thiết thực người dân, doanh nghiệp với hơn 70,2 triệu tài khoản định danh điện tử, VNeID cung cấp 50 tiện ích, nền tảng “Bình dân học vụ số” thu hút hơn 1,6 triệu học viên. Cắt giảm thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện

¹ Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược; Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược ngày 06 tháng 5 năm 2026

² Trong đó phủ sóng 5G đạt 91,9% dân số; tốc độ Internet di động xếp thứ 11 thế giới; cả nước có 42 trung tâm dữ liệu với tổng công suất trên 372 megawatt, tăng hơn 4 lần so với năm 2021; kết nối quốc tế qua 6 tuyến cáp biển và đất liền dài 3.900 km do Việt Nam làm chủ 100%...

kinh doanh (ĐKKD) được đẩy mạnh gắn với chuyển đổi số và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL); Chính phủ ban hành 08 nghị quyết và tiếp tục ban hành các nghị quyết về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, bảo đảm thực hiện các mục tiêu đề ra tại Kết luận số 18-KL/TW...

2. Về tồn tại, hạn chế: Việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 còn chậm, quá hạn³. Thể chế, cơ chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS có mặt còn chồng chéo, thiếu đồng bộ; các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), đặt hàng, đồng tài trợ và chính sách cho CNCL còn thiếu, chưa được hoàn thiện⁴. Tiến độ xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu còn chậm; nhiều cơ sở dữ liệu (CSDL) chưa hoàn thiện, chưa bảo đảm đầy đủ nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”⁵. Việc đơn giản hóa TTHC, triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) có mặt còn hạn chế; hệ thống giải quyết TTHC và Cổng DVC quốc gia có thời điểm còn xảy ra lỗi kết nối, gián đoạn cục bộ. Hạ tầng số, trang thiết bị, nhất là tại cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa còn thiếu, lạc hậu; vẫn còn một số địa bàn lấm sóng, trắng sóng; nhiều hệ thống phần mềm chưa liên thông; an ninh mạng còn bất cập, nguy cơ mất an toàn gia tăng. Thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực AI, bán dẫn, an ninh mạng, dữ liệu lớn; cơ chế đãi ngộ chưa đủ cạnh tranh; năng lực triển khai của nhân sự công nghệ thông tin (CNTT) còn hạn chế. Công tác phối hợp liên ngành, liên cấp và chia sẻ dữ liệu có lúc, có nơi chưa kịp thời, hiệu quả. Cơ chế tài chính, định mức chi cho KHCN, ĐMST, CDS còn những bất cập; thủ tục còn phức tạp, rườm rà; giải ngân còn chậm. Khả năng hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp và kỹ năng số của người dân còn hạn chế...

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan: Khối lượng nhiệm vụ triển khai lớn, phạm vi rộng, liên quan nhiều ngành, nhiều lĩnh vực mới trong khi hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách cần thời gian hoàn thiện; dữ liệu lịch sử phân tán, thiếu chuẩn hóa, nhiều hệ thống thông tin được xây dựng qua nhiều giai đoạn khác nhau nên khó tích hợp, kết nối; điều kiện kinh tế - xã hội, hạ tầng số giữa các địa phương còn chênh lệch lớn, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, trong khi công nghệ số, AI, dữ liệu lớn phát triển nhanh, yêu cầu cao về hạ tầng, dữ liệu và nhân lực...

b) Nguyên nhân chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa quyết liệt, chưa phát huy vai trò người đứng đầu, công tác phối hợp liên ngành, liên cấp có lúc chưa chặt chẽ; nhận thức về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo chưa đầy đủ, năng lực tham mưu, quản trị dự án, quản trị dữ liệu và tổ chức thực hiện còn hạn chế; việc bố trí nguồn lực, triển khai thủ tục đầu tư, giải ngân còn chậm, chưa có cơ chế đủ mạnh để thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao; một số quy định về đầu tư, tài chính, đấu thầu, dữ liệu còn chồng chéo, thiếu hướng dẫn cụ thể; doanh nghiệp trong nước, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, còn hạn chế về năng lực công nghệ, đầu tư cho nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

³ Đến nay, còn 48 nhiệm vụ quá hạn (chi tiết tại Phụ lục số 1 kèm theo).

⁴ Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển CNCL còn gặp những khó khăn, vướng mắc (chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo).

⁵ Đến nay, còn 8/12 CSDL trọng yếu chưa hoàn thiện, kết nối; 35/104 CSDL chuyên ngành chưa kết nối đến Trung tâm dữ liệu quốc gia (chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo).

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 5, QUÝ II NĂM 2026 VÀ THỜI GIAN TỚI

1. Quan điểm:

(1) Người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06; lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan và người đứng đầu theo từng Quý và cả năm 2026. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm, công khai các trường hợp thiếu trách nhiệm, vi phạm quy định.

(2) Phát triển đồng bộ hạ tầng số, chuyển đổi số toàn diện; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; phát triển kinh tế dữ liệu và trí tuệ nhân tạo là trọng tâm của chuyển đổi số quốc gia; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia lấy doanh nghiệp làm trung tâm; thúc đẩy mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả mô hình hợp tác “3 Nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp).

(3) Đổi mới mạnh mẽ tư duy và cách làm, chuyển từ triển khai dàn trải sang có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh lãng phí; khơi thông các nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa công nghệ; ưu tiên nguồn lực cho phát triển CNCL, công nghệ lõi, hạ tầng dùng chung; nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Mục tiêu:

(1) Hoàn thành dứt điểm các nhiệm vụ đã quá hạn; không để phát sinh nhiệm vụ quá hạn mới; người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng nhiệm vụ được giao.

(2) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, kết nối, chia sẻ, làm sạch dữ liệu, có thời hạn cụ thể trong năm 2026 đối với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trọng yếu.

(3) Quyết liệt cải cách TTHC, ĐKKD, bảo đảm thực hiện đúng tinh thần Kết luận số 18-KL/TW⁶.

(4) Phát triển mạnh CNCL, sản phẩm CNCL, bảo đảm có kết quả cụ thể trong năm 2026, không chạy theo phong trào, triển khai có trọng tâm, ưu tiên theo chức năng, nhiệm vụ lợi thế của từng bộ, ngành, địa phương, khu vực.

(5) Đẩy mạnh thực chất mô hình hợp tác “3 Nhà” có kết quả cụ thể trong năm 2026; chuyển từ nghiên cứu phân tán sang đặt hàng có sản phẩm cụ thể, thị trường cụ thể, có cơ chế tài chính đặc thù, chấp nhận rủi ro có kiểm soát.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 5, quý II năm 2026 và thời gian tới:

Cơ bản thống nhất đề xuất về nhiệm vụ, giải pháp theo báo cáo của Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan và ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo tại Phiên họp; yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương tập trung thực

⁶ Trong đó, cấp bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số TTHC; cắt giảm tối thiểu 50% thời gian và 50% chi phí tuân thủ TTHC; cắt giảm tối thiểu 30% ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; bãi bỏ 100% điều kiện kinh doanh không cần thiết.

hiện quyết liệt, hiệu quả, không để quá hạn; trong đó lưu ý một số nội dung trọng tâm sau:

(1) Về thể chế, cơ chế, chính sách:

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan liên quan: **(i)** Xác định cụ thể phương án xử lý đối với các vướng mắc, điểm nghẽn, rào cản về quy định pháp luật về KHCN, ĐMST, CDS, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý II năm 2026; **(ii)** Rà soát, nghiên cứu đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025) về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVC quốc gia, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan: **(i)** Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, nghiệm thu theo kết quả đầu ra đối với sản phẩm KHCN, ĐMST, CDS, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026; **(ii)** Chủ động rà soát, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn và định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế định giá, mua sắm, thuê dịch vụ, hướng dẫn lập dự toán, quản lý chi đối với các nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS, nhất là đối với CNCL, công nghệ bản sao số và hệ thống truy xuất nguồn gốc, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, hoàn thành trước ngày 25 tháng 5 năm 2026.

(2) Về phát triển hạ tầng số, dữ liệu và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu:

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, cơ quan liên quan tổng hợp, đánh giá, xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 6 năm 2026.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương: **(i)** Đôn đốc hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu các CSDL quốc gia, chuyên ngành về Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong tháng 9 năm 2026, hằng tháng công khai tiến độ triển khai các CSDL từ tháng 5 năm 2026; **(ii)** Nghiên cứu kỹ lưỡng, đề xuất đầu tư dự án dự phòng cho Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 để bảo đảm sao lưu, phục hồi, vận hành liên tục, an toàn, an ninh dữ liệu, hoàn thành trong tháng 5 năm 2026.

- Các bộ: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Nội vụ, Công an và Thanh tra Chính phủ khẩn trương hoàn thành dự án xây dựng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được giao; tập trung phân loại, ưu tiên làm trước các dữ liệu liên quan đến giải quyết TTHC, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

- Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ: **(i)** Giao một đầu mối thống nhất về chuyển đổi số chịu trách nhiệm quản lý, điều phối hạ tầng số, nền tảng số, CSDL, kết nối, chia sẻ và bảo đảm an ninh dữ liệu, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026; **(ii)** Khẩn trương phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị liên quan thực hiện chuyển dịch hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin các hệ thống thông tin, CSDL lên Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình đã đăng ký.

- Bộ Công Thương chủ trì, chỉ đạo EVN phối hợp với các địa phương rà soát, đánh giá và kiến nghị lựa chọn phương án cấp điện phù hợp đối với 410 thôn,

bản chưa có điện, hoàn thành trong Quý II năm 2026. Các địa phương rà soát, xác định cụ thể các khu vực lốm sổng, trắng sổng, cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tổng hợp tình hình, kết quả xử lý các điểm lốm sổng, trắng sổng, đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2026, phân đầu cơ bản xử lý các khu vực lốm sổng trong năm 2026.

(3) Về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06:

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan: **(i)** Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường xác định nhiệm vụ CNCL, bài toán lớn, theo chức năng, nhiệm vụ tiềm năng, lợi thế của từng bộ, ngành, địa phương, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026; **(ii)** Rà soát, đề xuất đầu tư nâng cấp ngay, khai thác hiệu quả, liên thông các phòng thí nghiệm trọng điểm phục vụ CNCL, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan: **(i)** Phát triển VNeID trở thành nền tảng số quốc gia, mở rộng tiện ích phục vụ DVC, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, tư pháp, thi hành án, đấu giá tài sản và an sinh xã hội, nhiệm vụ thường xuyên; **(ii)** hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp học liệu số; xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn trực tuyến; quyết liệt đôn đốc triển khai; kịp thời báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chậm trễ, kém hiệu quả, định kỳ hằng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo kết quả triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan: **(i)** Xây dựng danh mục sản phẩm CNCL trong lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, công nghiệp hỗ trợ, logistics, chuỗi cung ứng, vật liệu mới, hydrogen xanh, pin lưu trữ, thiết bị công nghiệp thông minh, lưới điện, phân phối xăng dầu, hoàn thành trong tháng 5 năm 2026; **(ii)** Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực nội địa hóa, giảm phụ thuộc vào khu vực FDI, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, nhất là ở khâu thiết kế, tiêu chuẩn, công nghệ lõi và thị trường, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026; **(iii)** Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an triển khai định danh các nền tảng thương mại điện tử, hoàn thành trong Quý IV năm 2026.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan định hướng phát triển sản phẩm CNCL trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, tập trung vào công nghệ sinh học, giống cây, giống con, dược liệu, thủy sản, công nghệ biển, nông nghiệp thông minh, chế biến sâu, truy xuất nguồn gốc, quản lý đất đai hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

- Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng danh mục phát triển sản phẩm đối với vắc-xin thế hệ mới sử dụng cho phòng bệnh, chữa bệnh cho người, công nghệ tế bào phục vụ điều trị cá thể bệnh mãn tính và bệnh nan y, công nghệ in 3D trong y tế, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan: **(i)** Xây dựng danh mục phát triển sản phẩm trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, đô thị thông minh, giao thông thông minh, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026; **(ii)** Phối hợp với Bộ Công an tích hợp vé ô tô, đường sắt, đường thủy lên ứng dụng VNeID, hoàn thành trong Quý IV năm 2026.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa

phương tập trung lựa chọn các sản phẩm tiềm năng trở thành thương hiệu quốc gia, quốc tế như dược liệu quý, giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản, hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng định hướng phát triển sản phẩm du lịch thông minh, công nghiệp văn hóa, di sản số, kinh tế đêm, kinh tế di sản, kinh tế sáng tạo; xây dựng mô hình liên kết vùng trong phát triển sản phẩm du lịch, hình thành chuỗi cung ứng du lịch kết nối nhiều địa phương, nhiều loại hình dịch vụ, hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan: (i) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học xây dựng danh mục sản phẩm nghiên cứu khả thi, sẵn sàng chuyên giao, thương mại hóa để công bố rộng rãi, kết nối với nhu cầu của các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026; (ii) Rà soát, ban hành hướng dẫn kết nối các nền tảng học trực tuyến với nền tảng Bình dân học vụ số, hoàn thành trong tháng 7 năm 2026.

- Các địa phương căn cứ tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu phát triển, lựa chọn các sản phẩm KHCHN, ĐMST trọng tâm, có giá trị gia tăng cao, có thị trường, khả năng nhân rộng; không đăng ký theo phong trào, dàn trải; năm 2026 mỗi địa phương đăng ký tối thiểu 01 sản phẩm có thể định lượng bằng giá trị; từ năm 2027, hằng năm đăng ký, triển khai tối thiểu 02 - 03 sản phẩm, xác định rõ mục tiêu, nguồn lực, thời hạn, đơn vị chủ trì, địa chỉ ứng dụng, giá trị kinh tế - xã hội và khả năng nhân rộng cụ thể; tiếp tục củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, đẩy mạnh hỗ trợ người dân sử dụng DVC trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu gắn với phong trào "Bình dân học vụ số".

(4) Về CCHC, cắt giảm TTHC, ĐKKD và cung cấp DVC trực tuyến:

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan triển khai tích hợp hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ, ngành với Cổng DVC quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thiện hệ thống điều phối giải quyết TTHC là một cấu phần của Cổng DVC quốc gia để bảo đảm thống nhất giao diện dùng chung, tạo thuận lợi cho tiếp nhận, giải quyết TTHC, hoàn thành trong Quý II năm 2026.

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, đánh giá lộ trình, giải pháp triển khai mô hình hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh; cập nhật Kiến trúc hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 5 năm 2026.

- Các bộ, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ: (i) Khẩn trương hoàn thành công bố, công khai TTHC tại các Nghị quyết của Chính phủ; ban hành ngay theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất; (ii) Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các phương án phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ để thực thi, hoàn thành trước ngày 20 tháng 5 năm 2026.

- Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tập trung nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ và cấp kết quả điện tử; bố trí đủ nhân lực tại Bộ phận Một cửa để tiếp nhận hồ sơ, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến; công khai chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương tổ chức thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, bảo đảm hiệu quả, thông suốt, tuyệt đối không để xảy ra gián đoạn; kịp thời thông tin về các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện để được hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết.

(5) Về sử dụng kinh phí, vốn đầu tư và các nguồn lực:

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan: **(i)** Rà soát, đề xuất sửa đổi, đơn giản hóa quy trình lập dự toán, thẩm định, phân bổ, giải ngân kinh phí cho các nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS; hướng dẫn thống nhất cơ chế quản lý đầu tư, duy trì vận hành hệ thống và CSDL, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 6 năm 2026; **(ii)** Rà soát tổng thể các quy định liên quan đến quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ phát triển KHCN, đề xuất phương án xử lý, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026; **(iii)** Khẩn trương nghiên cứu, ban hành hướng dẫn về quy trình lập dự toán, thanh quyết toán, giải ngân, bảo đảm tiến độ triển khai các dự án, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan: **(i)** Đơn đốc, hướng dẫn việc xử lý tài sản công, trụ sở dời của các cơ quan, tổ chức sau sắp xếp, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2026; **(ii)** Kịp thời trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho việc vận hành nền tảng Bình dân học vụ số trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

(6) Về tổ chức thực hiện:

- Phân công các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực phụ trách chủ trì cùng các bộ, ngành liên quan tổ chức làm việc cụ thể với các địa phương để chỉ đạo, hướng dẫn xác định đúng tiềm năng, thế mạnh; hỗ trợ quá trình xác định nhiệm vụ, nguồn vốn đầu tư, nghiên cứu, phát triển sản phẩm đặc thù, sản phẩm CNCL của từng địa phương và quá trình quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế, hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

- Bộ Công an chủ trì: **(i)** Rà soát kiến nghị, hệ thống hóa các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao, bảo đảm tính khả thi; tham mưu Ban Chỉ đạo của Chính phủ xử lý dứt điểm các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, tránh dàn trải, hoàn thành trong tháng 5 năm 2026; **(ii)** Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ tổ chức giao ban định kỳ hằng tháng với các bộ, ngành, địa phương để rà soát tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao về KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06, tổng hợp báo cáo Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ và trước các phiên họp của Ban Chỉ đạo của Chính phủ; **(iii)** Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng rà soát, đồng bộ dữ liệu về kết quả triển khai các nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Đề án 06 (dean06.vn) về Hệ thống theo dõi kết quả triển khai các Nghị quyết do Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng, vận hành (theodoing.dcs.vn), bảo đảm các bộ, ngành, địa phương chỉ cập nhật dữ liệu trên một hệ thống duy nhất; **(iv)** Chỉ đạo Công an cấp xã theo dõi, nắm tình hình giải quyết TTHC đối với người dân, doanh nghiệp, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp tồn đọng, gây phiền hà, nhũng nhiễu, phát sinh phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi sai phạm theo quy định; **(v)** Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu điều chuyển ngân sách trong lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS để phát huy hiệu quả sử dụng vốn

và trách nhiệm giải ngân; **(vi)** Chủ động đôn đốc, kiến nghị, đề xuất và tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc của bộ, ngành, địa phương (trong Phụ lục II kèm theo), báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 5 năm 2026.

- Văn phòng Chính phủ tổng hợp các nội dung về triển khai Nghị quyết về KHCN, ĐMST, CDS, ĐA 06, TTHC thành một báo cáo tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ và đột xuất khi cần.

- Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ: **(i)** Rà soát toàn bộ các nhiệm vụ quá hạn (trong Phụ lục I kèm theo), xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp và lộ trình để hoàn thành; đối với các nhiệm vụ liên ngành, phức tạp, chưa có tiền lệ, bộ, cơ quan chủ trì có đánh giá, đề xuất điều chỉnh thời hạn phù hợp và xác định rõ trách nhiệm thực thi, không để chậm muộn, gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ trước ngày 20 tháng 5 năm 2026; **(ii)** Tập trung tháo gỡ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc (trong Phụ lục II kèm theo) theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền; **(iii)** Phối hợp chặt chẽ, triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm khác theo phân công (trong Phụ lục III kèm theo), bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định; **(iv)** Rà soát, cập nhật ngay kế hoạch triển khai, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm được giao, xác định rõ thời hạn hoàn thành trong từng tháng, quý, năm.


- Các Tổ công tác, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo của Chính phủ tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, làm việc trực tiếp với các bộ, ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, xử lý dứt điểm các nhiệm vụ quá hạn; tập trung rà soát, tháo gỡ điểm nghẽn cho các nhiệm vụ trọng tâm; hoàn thành đợt kiểm tra trong tháng 5 năm 2026, báo cáo kết quả trước ngày 05 tháng 6 năm 2026.

Văn phòng Chính phủ trân trọng thông báo đồng chí biết, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST, CDS (để b/c);
- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Các đồng chí Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: KGVX, PL, CN, NN, KTTH, TCCV, NC, TGD Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, CDS (2). 20

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đặng Xuân Phong



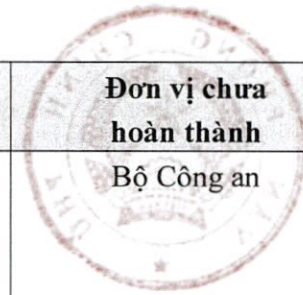
Phụ lục I

NHIỆM VỤ QUÁ HẠN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Thông báo số 246/TB-VPChP ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Phiên họp lần thứ ba Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06)

Dữ liệu được cập nhật đến 19 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
NGHỊ QUYẾT CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ					
Nhóm chung (1 nhiệm vụ)					
1.	Triển khai chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động tới an sinh và phúc lợi của người dân như: y tế, giáo dục, văn hóa, lao động, việc làm, an sinh xã hội, thực phẩm và môi trường (Các bộ, ngành theo chức năng và đặc thù quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu, lựa chọn, xác định và triển khai từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn; khung tiêu chí tham khảo tại Phụ lục Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương)	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường	31/3/2026	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Nhóm 1 - Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (3 nhiệm vụ)					
2.	Tham mưu xây dựng, ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
3.	Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật về phát triển Công dân số	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an



STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
4.	Trình Chính phủ Nghị định quy định về cơ chế đột phá phát triển cho hoạt động sáng tạo, khai thác dữ liệu của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu thuộc Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
Nhóm 3 - Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (6 nhiệm vụ)					
5.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng: Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	31/12/2025	EVN
6.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng: Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Bộ Y tế	31/12/2025	Bộ Y tế
7.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng: Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Bộ Y tế	31/12/2025	Bộ Y tế
8.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Các bộ, ngành, địa phương	31/5/2025	Bộ Y tế
9.	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Các bộ, ngành, địa phương	30/9/2025	Thành phố Hà Nội

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
10.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/4/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ
Nhóm 4 - Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (5 nhiệm vụ)					
11.	Ban hành kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành, địa phương	31/3/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Cao Bằng, Điện Biên, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Thành phố Hà Nội, Thanh tra Chính phủ
12.	Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương đăng ký, xây dựng lộ trình và phương án chuyển dịch hạ tầng về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành, địa phương	31/3/2026	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Thành phố Hà Nội, Nghệ An
13.	Nghiên cứu xây dựng, triển khai nền tảng chuỗi khối quốc gia do Việt Nam làm chủ công nghệ	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
14.	Rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu, quy trình nghiệp vụ tạo lập dữ liệu để đề xuất hợp nhất/tách/xây dựng thêm các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành	31/3/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
15.	Xây dựng Kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
Nhóm 5 - Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh (3 nhiệm vụ)					
16.	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 liên quan đến phát triển kinh tế đêm;	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Các địa phương chủ trì	30/9/2025	Thành phố Hà Nội
17.	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06 liên quan đến mô hình du lịch thông minh ứng dụng các tiện ích của Đề án 06	Nghị quyết số 71/NQ-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30/11/2025	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18.	Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026	Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Công an
Nhóm 7 - Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (1 nhiệm vụ)					
19.	Xây dựng học liệu đào tạo về Kỹ năng số, Đề án 06, dịch vụ công, thủ tục hành chính phục vụ 04 đối tượng: quản trị công, cán bộ thực hiện và người dân, doanh nghiệp gửi về Bộ Công an để thực hiện đào tạo trực tuyến trên nền tảng Bình dân học vụ số	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành	31/3/2026	Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Nhóm khác (1 nhiệm vụ)					

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
20.	Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển.	Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026	Các bộ, ngành, địa phương	31/3/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Đắc Lắc, Thành phố Hà Nội, Hưng Yên, Lâm Đồng, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sơn La, Bộ Giáo dục và Đào tạo
CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA BAN CHỈ ĐẠO					
Nhóm 2 - Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (3 nhiệm vụ)					
21.	Các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng các văn bản pháp luật tiếp tục rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua trong năm 2025 bảo đảm văn bản có hiệu lực thi hành đồng bộ với các luật, không để tồn đọng, hoàn thành chậm nhất trong quý I/2026	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	30/4/2026	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp
22.	Rà soát, nghiên cứu tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) theo ngành, lĩnh vực.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các bộ, ngành	31/3/2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng
23.	Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu và danh mục bảo vệ bí mật nhà nước.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	31/3/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính
Nhóm 3 - Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (7 nhiệm vụ)					

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
24.	Bảo đảm hạ tầng kho lưu trữ, đường truyền phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu, ưu tiên số hóa hồ sơ, tài liệu của các đơn vị thuộc diện giải thể, sáp nhập. Nghiên cứu phương án thuê hạ tầng trong trường hợp hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng, trong đó lưu ý phải bảo đảm các vấn đề về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu khi thực hiện thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật	Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025	Các bộ, cơ quan, địa phương	31/12/2025	Cao Bằng
25.	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị huy động mọi nguồn lực để khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026	Thanh tra Chính phủ, Thành phố Đà Nẵng, Sơn La, Quảng Ngãi, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ
26.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) rà soát, hoàn chỉnh Dự án Đầu tư Khu lưu trú cho chuyên gia tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, bảo đảm khởi công dự án trong Quý III/2025 theo nhiệm vụ được giao tại Thông báo kết luận số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025	Thông báo số 42-TB/TGV ngày 22/8/2025	Bộ Tài chính	30/9/2025	Bộ Tài chính
27.	Các hãng hàng không chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trong việc triển khai giải pháp quản lý đặt vé và làm thủ tục trực tuyến của các hãng hàng không trên Nền tảng giao thông tập trung trên cơ sở tích hợp nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an.	Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không	31/12/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
28.	Các hãng hàng không chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) có cơ chế cụ thể, hiệu quả để khuyến khích người dân thực hiện thủ tục toàn trình (mua vé, làm thủ tục, kiểm tra an ninh, lên tàu bay) thông qua giải pháp định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học khi lên tàu bay.	Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không	31/12/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không
29.	Khẩn trương đầu tư thiết bị, hạ tầng, bố trí tại các Cảng hàng không bảo đảm lộ trình theo Kế hoạch phối hợp số 380/KHPH-BCA-BXD-BTC giữa 03 bộ: Công an, Tài chính, Xây dựng ngày 24/6/2025 về việc triển khai giải pháp ứng dụng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục lên tàu bay.	Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không	31/12/2025	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) và các hãng hàng không
30.	Nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và văn bản hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đề cụ thể hoá vào kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan, địa phương mình, phù hợp với các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá	Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 04/07/2025	Các bộ, ngành, địa phương	31/7/2025	Thành phố Hà Nội
Nhóm 4 - Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (1 nhiệm vụ)					
31.	Theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chính sách vượt trội để thu hút nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế làm việc trong các ngành công nghệ chiến lược.	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo	31/3/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ
Nhóm 5 - Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh (15 nhiệm vụ)					

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
32.	Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an và các cơ quan liên quan xây dựng lộ trình triển khai, phân loại rõ các CSDL phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành, giải quyết TTHC và phục vụ tổng hợp, thống kê; xác định dữ liệu chủ, dữ liệu gốc, dữ liệu tham chiếu và xây dựng từ điển dữ liệu theo ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí.	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án Nhân dân tối cao	31/3/2026	Bộ Nội vụ
33.	Các bộ, cơ quan chủ quản các nền tảng số khẩn trương ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện các nền tảng số theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Thông báo số 20-TB/CQTTBCĐ, 16/3/2026	Các bộ, cơ quan chủ quản các nền tảng số	31/3/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
34.	Khẩn trương xây dựng và đưa vào vận hành nền tảng hoặc hệ thống thông tin phục vụ số hoá, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong xây dựng các CSDL được giao nhưng chưa hoàn thành, bảo đảm các yêu cầu: (i) Vận hành xuyên suốt từ Trung ương tới địa phương; (ii) Có khả năng kết nối với các nền tảng, hệ thống khác trong hệ thống chính trị; (iii) Tuân thủ Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung và Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo.	Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025	Các bộ, ngành, địa phương	31/12/2025	Cao Bằng
35.	Kiện toàn tiểu ban chỉ đạo an ninh mạng tại các Bộ, ngành, địa phương.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	28/2/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
36.	Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thể mạnh và dư địa tăng trưởng của địa phương, tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các tỉnh, thành phố	31/3/2026	Lào Cai
37.	Theo chức năng và đặc thù quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu, lựa chọn, xác định và triển khai từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn (về kinh tế số tại Điểm c, Mục 3.2, Phần II, Chương trình 02).	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các bộ, ngành	31/3/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
38.	Theo chức năng và đặc thù quản lý ngành, lĩnh vực nghiên cứu, lựa chọn, xác định và triển khai từ 3-5 nhiệm vụ có quy mô lớn để tập trung thúc đẩy và đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS (về xã hội số tại Điểm a, Mục 3.3, Phần II, Chương trình 02).	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các bộ, ngành	31/3/2026	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
39.	Theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng đề án về phát triển mã hoá kháng lượng tử và khuyến khích việc xã hội hoá hoạt động nghiên cứu, phát triển ứng dụng mật mã dân sự.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	31/3/2026	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an
40.	Theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng quy định về ti lệ nội địa hoá để các tập đoàn FDI lớn chuyển giao công nghệ.	Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương	31/3/2026	Bộ Tài chính

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
41.	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các địa phương	31/3/2026	Lào Cai
42.	Thực hiện thiết lập kênh kết nối trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ giám sát, điều phối ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo hướng dẫn của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng Bộ Công an theo quy định (trừ các hệ thống thông tin trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và cơ yếu).	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026	Quảng Ngãi, Bộ Nội vụ, Sơn La, Thanh tra Chính phủ, Thành phố Đà Nẵng
43.	Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin 4 lớp.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026	Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Sơn La, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo
44.	Triển khai tổng thể các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026	Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành phố Đà Nẵng, Thanh tra Chính phủ, Bộ Y tế, Sơn La, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh
45.	Tổ chức thẩm định, phê duyệt cấp độ đối với toàn bộ các hệ thống thông tin trọng yếu do mình trực tiếp quản lý, vận hành.	Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026	Các bộ, cơ quan, địa phương	30/4/2026	Hà Tĩnh, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Thành phố Đà Nẵng, Sơn La, Quảng Ngãi, Bộ Y tế, Bộ Văn

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao	Cơ quan chủ trì	Thời hạn	Đơn vị chưa hoàn thành
					hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ.
46.	Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp/cụm ngành chủ lực của địa phương; xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng.	Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026	Các địa phương	31/3/2026	Quảng Ninh, Lào Cai
Nhóm 6 - Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp (1 nhiệm vụ)					
47.	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án hỗ trợ đào tạo sau đại học theo hướng coi nghiên cứu sinh là lực lượng nghiên cứu chính trong các đại học, miễn học phí và cấp học bổng cho các nghiên cứu sinh đào tạo toàn thời gian.	Thông báo số 45-TB/TGV ngày 30/09/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo	30/11/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo
Nhóm 8 - Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện (1 nhiệm vụ)					
48.	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì cùng Bộ trưởng các bộ, ngành liên quan xem xét, giải quyết dứt điểm việc bố trí kinh phí cho việc xây dựng CSDL quốc gia, chuyên ngành; các nền tảng số dùng chung; Cổng Dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành, địa phương; công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược.	Công văn số 1734-CV/VPTW, 13/4/2026	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính	30/4/2026	Bộ Tài chính



Phụ lục II

TÔNG HỢP TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯƠNG MẮC CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Phiên họp lần thứ ba Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06)

I. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VỀ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

1. Doanh nghiệp trong nước chưa làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn; tỷ trọng doanh thu của doanh nghiệp nội trong các lĩnh vực cốt lõi như AI, chip bán dẫn, điện toán đám mây, điện toán lượng tử còn rất thấp, dưới 0,5%; hệ sinh thái công nghệ chiến lược phụ thuộc lớn vào khu vực FDI.
2. Sản phẩm công nghệ chiến lược còn ở giai đoạn đầu, chưa tạo được đột phá rõ nét; trong 99 sản phẩm công nghệ chiến lược được báo cáo, phần lớn vẫn ở giai đoạn đăng ký, nghiên cứu, thử nghiệm, thí điểm; số sản phẩm thương mại hóa còn ít.
3. Chưa gắn chặt sản phẩm với nguồn lực thực hiện; nhiều sản phẩm chưa nêu rõ nguồn kinh phí, trong đó có cả các sản phẩm thuộc nhóm công nghệ chiến lược cần ưu tiên đầu tư.
4. Còn nhầm lẫn giữa sản phẩm công nghệ chiến lược, sản phẩm đổi mới sáng tạo và sản phẩm ứng dụng công nghệ thông thường; nhiều bộ, ngành, địa phương liệt kê phần mềm quản lý, cổng thông tin, số hóa hồ sơ, hệ thống điều hành là sản phẩm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.
5. Phát triển công nghệ chiến lược còn dàn trải, chạy theo phong trào, chưa xuất phát từ bài toán lớn, nhu cầu cấp thiết của ngành, lĩnh vực, địa phương; chưa phát huy được thế mạnh đặc thù của từng đơn vị.
6. Chuỗi liên kết Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp chưa vận hành hiệu quả; còn vướng về cơ chế tài chính, định giá tài sản trí tuệ, đặt hàng nghiên cứu, thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm.
7. Hạ tầng nghiên cứu, phòng thí nghiệm và nhân lực còn hạn chế; nhiều phòng thí nghiệm trọng điểm đã lạc hậu, thiếu đồng bộ, thiếu nhân sự chất lượng cao, trong khi cơ chế đãi ngộ chưa đủ cạnh tranh.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Đối với 12 CSDL trọng yếu (11 CSDL theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và CSDL bản án, quyết định của tòa án).

Theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, vẫn còn **07/12** CSDL đang chậm tiến độ (thời gian hoàn thành trong tháng 12/2025), CSDL Xử lý vi phạm hành chính được điều chỉnh thời gian hoàn thành đến tháng 12/2026, cụ thể:

- Còn **02/12** CSDL trọng yếu (*An sinh xã hội - Bộ Nội vụ, Xử lý vi phạm hành chính - Bộ Công an (chuyển từ Bộ Tư pháp)*) chưa có nền tảng.

- Còn **04/12** CSDL (*Xây dựng - Bộ Xây dựng, Kiểm soát tài sản, thu nhập - Thanh tra Chính phủ, Ngành Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ngành Y tế - Bộ Y tế*) mặc dù đã có nền tảng, nhưng vẫn chưa đảm bảo yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống”, do chưa được đối soát, làm sạch với CSDL dân cư; hệ thống chưa có giải pháp ký số, chứng thư số công vụ, chưa kết nối, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia;

- Đối với **02/12** CSDL (*CSDL hàng hóa (hóa chất, tiền chất) – Bộ Công Thương và CSDL ngành giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo*) tuy đã có nền tảng, dữ liệu đã được tạo lập một phần nhưng chưa kết nối, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia do các vấn đề về kỹ thuật.

- Ngoài ra, CSDL đất đai mặc dù đã đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia nhưng còn tới **42,45%** đất ở chưa được tạo lập dữ liệu; **60,65%** thông tin vẫn “chưa sạch”.

2. Đối với 104 CSDL được giao theo Nghị quyết số 11/NQ-CP:

Theo Nghị quyết 11/NQ-CP, hiện tại các bộ, ngành cần đồng bộ 104 CSDL về Trung tâm Dữ liệu quốc gia để phục vụ tạo lập CSDL tổng hợp quốc gia. Tuy nhiên vẫn còn **35/104** CSDL chưa hoàn thành kết nối đến Trung tâm dữ liệu quốc gia, danh sách cụ thể dưới đây.

STT	Tên Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ trì
1.	CSDL về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính	Bộ Nội vụ
2.	CSDL về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	Bộ Nội vụ
3.	CSDL người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Bộ Nội vụ
4.	CSDL giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Bộ Nội vụ
5.	CSDL ADN của liệt sĩ và thân nhân	Bộ Nội vụ
6.	CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ
7.	CSDL người hưởng chính sách ưu đãi người có công	Bộ Nội vụ
8.	CSDL tai nạn lao động	Bộ Nội vụ
9.	CSDL Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Bộ Nội vụ
10.	CSDL người lao động	Bộ Nội vụ
11.	CSDL cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo
12.	CSDL về Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo

STT	Tên Cơ sở dữ liệu	Bộ chủ trì
13.	CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật)	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
14.	CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể)	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
15.	CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
16.	CSDL nuôi trồng thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
17.	CSDL thi hành án dân sự	Bộ Tư pháp
18.	Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản	Bộ Xây dựng
19.	CSDL cấp nước sạch và thoát nước đô thị	Bộ Xây dựng
20.	CSDL về Phát triển đô thị	Bộ Xây dựng
21.	CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không	Bộ Xây dựng
22.	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Bộ Y tế
23.	CSDL Quản lý trẻ em	Bộ Y tế
24.	CSDL môi trường cơ sở y tế	Bộ Y tế
25.	CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS	Bộ Y tế
26.	CSDL người khuyết tật	Bộ Y tế
27.	CSDL về khám, chữa bệnh	Bộ Y tế
28.	CSDL cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ Y tế
29.	CSDL về an toàn thực phẩm	Bộ Y tế
30.	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.	Bộ Y tế
31.	CSDL người làm công tác xã hội	Bộ Y tế
32.	CSDL đối tượng trợ giúp xã hội	Bộ Y tế
33.	CSDL về nhân lực y tế	Bộ Y tế
34.	CSDL Kinh tế Công nghiệp và Thương mại	Bộ Công Thương
35.	CSDL di cư	Bộ Ngoại giao

III. TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA BỘ, NGÀNH

STT	Tên bộ, ngành	Khó khăn, vướng mắc
1	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Nhiệm vụ xây dựng CSDL về tôn giáo có quy mô đầu tư lớn, nhưng kinh phí năm 2025 cấp muộn (tháng 11/2025), gây khó khăn cho việc lựa chọn nhà thầu và triển khai tại địa phương
		Chưa nhận được văn bản trả lời của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc kéo dài thời gian thực hiện CSDL tôn giáo. Quy định về quản lý, chia sẻ dữ liệu chưa đồng bộ; định mức chi cho công nghệ thông tin (CNTT) còn bất cập
		Chưa thực hiện cấp mã định danh đầy đủ tổ chức và cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam đang sinh sống lâu năm bên ngoài lãnh thổ Việt Nam để thực hiện truy cập vào Cổng dịch vụ công quốc gia. Đối với các thủ tục hành chính dành cho tổ chức đối với lĩnh vực tôn giáo, người đứng đầu các tôn giáo không được cấp tài khoản định danh tổ chức để thực hiện truy cập, giải quyết hồ sơ TTHC cho bộ, ngành.
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Khối lượng các nhiệm vụ của Trung ương, Chính phủ giao phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng quá lớn 28 văn bản trong năm 2026. Các quy định về định giá tài sản trí tuệ, đấu thầu nhiệm vụ cấp bách còn phân tán, thiếu thống nhất.
		Hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu áp lực tải cực lớn trong các kỳ cao điểm tuyển sinh (trên 1 triệu hồ sơ/tuần), tiềm ẩn nguy cơ lỗi kỹ thuật. Dữ liệu ngành rất lớn (27 triệu người học, 1,6 triệu nhà giáo) nhưng chưa đáp ứng tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống"
		Một số nhiệm vụ quan trọng (như xây dựng Khung Kiến trúc Chính phủ số 4.0 của Bộ) chưa được bố trí kinh phí nên triển khai chậm
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	Khó tuyển dụng nhân sự chuyên trách an toàn thông tin do chế độ đãi ngộ chưa phù hợp
		Các luật mới năm 2025 có phạm vi rộng, giao thoa nhiều lĩnh vực nhưng thiếu văn bản hướng

STT	Tên bộ, ngành	Khó khăn, vướng mắc
		<p>dẫn chi tiết (đặc biệt về cơ chế sandbox, chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu)</p> <p>Quy hoạch hạ tầng thông tin năm 2024 đã bộc lộ nội dung chưa phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số mới.</p> <p>Tiến độ triển khai nền tảng số dùng chung theo Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ còn chậm, còn 39/84 nền tảng chưa được triển khai</p> <p>Liên kết "3 nhà" còn hạn chế; nhiều kết quả nghiên cứu chỉ dừng lại ở sản phẩm nghiên cứu, chưa thương mại hóa được. Các trung tâm đổi mới sáng tạo tại địa phương (36 tổ chức) hoạt động chưa hiệu quả, lúng túng về mô hình.</p>
4	Bộ Ngoại giao	<p>Năm 2025 chưa được cấp vốn cho cơ sở dữ liệu di cư. Năm 2026, 25 nhiệm vụ chuyển đổi số cấp thiết (dự kiến 151 tỷ đồng) vẫn chưa được phê duyệt kinh phí</p> <p>CSDL về người Việt Nam ở nước ngoài thiếu cơ sở pháp lý để thu thập dữ liệu người không có quốc tịch Việt Nam. CSDL di cư hiện mới đạt 9/19 tiêu chí.</p> <p>Các Cơ quan đại diện ở nước ngoài chưa được kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, khiến việc thay thế hồ sơ giấy bằng dữ liệu cho công dân ở nước ngoài gặp bế tắc.</p>
5	Bộ Tư pháp	<p>Quy định về lấy báo giá theo Nghị định 45/2026/NĐ-CP chưa chặt chẽ đối với phần mềm đặc thù (AI, Blockchain), gây khó cho việc thẩm định giá; Chưa có quy định cho phép điều chỉnh dự toán sau khi phê duyệt thiết kế cơ sở nếu quy trình nghiệp vụ thay đổi.</p> <p>Năng lực Trung tâm dữ liệu của Bộ còn hạn chế so với quy mô các CSDL lớn đang triển khai</p>
6	Bộ Nội vụ	<p>Dữ liệu từ địa phương không đồng bộ, chưa đạt chuẩn "đúng - đủ - sạch - sống". Một số CSDL ADN liệt sĩ hay bảo hiểm thất nghiệp chưa được làm sạch hoặc chưa đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia</p>

STT	Tên bộ, ngành	Khó khăn, vướng mắc
		67% cán bộ làm chuyển đổi số là kiêm nhiệm, thiếu nhân sự chuyên sâu về an ninh mạng và tích hợp hệ thống
		CSDL quốc gia về An sinh xã hội phụ thuộc vào tiến độ của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường (hiện hai bộ này chưa hoàn thiện CSDL thành phần).
7	Thanh tra Chính phủ	Đang triển khai 10 dự án/nhiệm vụ về KHCN và CDS nhưng tính đến tháng 4/2026 vẫn chưa được cấp vốn để thực hiện
8	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thiếu khung pháp lý đồng bộ cho cơ chế sandbox trong lĩnh vực kinh tế tầm thấp và các mô hình kinh tế mới
		Hệ thống các đơn vị sự nghiệp KHCN còn chồng chéo, dàn trải, phân tán và quy mô nhỏ
		Hệ thống phòng thí nghiệm lạc hậu, không đồng bộ
9	Bộ Xây dựng	Khối lượng công việc rất lớn trong thời gian ngắn. Bố trí kinh phí chưa kịp thời theo tiến độ nhiệm vụ. Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao về CNTT
10	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi, gây nhiều rủi ro an ninh mạng cho ngân hàng và khách hàng; đồng thời tâm lý e ngại công nghệ, lo ngại mất an toàn của người dân, đặc biệt ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, làm cản trở phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. - Nguồn nhân lực có chuyên môn đồng thời về công nghệ thông tin và nghiệp vụ tài chính – ngân hàng còn thiếu hụt, chưa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số ngày càng lớn của các ngân hàng. - Quy trình giao dự toán và ký hợp đồng nhiệm vụ khoa học công nghệ còn kéo dài (trung bình khoảng 9 tháng), chưa phù hợp với quy định mới yêu cầu hoàn thành ký hợp đồng trong tối đa 120 ngày.

IV. TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc
1.	Lào Cai	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu hụt chuyên gia đầu ngành về Trí tuệ nhân tạo (AI) và an toàn thông tin. - Hạ tầng công nghệ thông tin tại một số xã vùng sâu, vùng xa còn cũ, thiếu đồng bộ. Đặc biệt, trên địa bàn vẫn còn 35 thôn chưa có điện lưới và 22 thôn chưa có Internet băng rộng cố định.
2.	Tây Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Các CSDL liên quan đến địa phương chưa được Bộ ngành hướng dẫn, xác định nhiệm vụ cho đơn vị chủ trì xây dựng; Chưa có hướng dẫn cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối CSDL tổng hợp quốc gia. Hầu hết các dịch vụ chia sẻ dữ liệu chưa được công khai rộng rãi để các cơ quan nghiên cứu khai thác. - Thiếu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, cấp tài khoản quản trị sử dụng nền tảng "Bình dân học vụ số" để có thể chủ động tạo lập các khóa học tại địa phương.
3.	Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu đang trong quá trình hợp nhất 2 tỉnh sau sáp nhập nên chưa đồng bộ, cần nâng cấp. Dữ liệu chưa bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” gây khó khăn cho việc ứng dụng AI. - Hệ thống và Cơ chế: Hệ thống TTHC của các bộ, ngành còn bất cập; quy định của Trung ương chưa được ban hành kịp thời. Tiến độ phân bổ, giải ngân của cấp xã chậm. Việc lập Quỹ đầu tư mạo hiểm gặp vướng mắc.
4.	Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình đồi núi chia cắt, phức tạp làm cho việc khắc phục, đầu tư các trạm thu phát sóng (4G, 5G) gặp nhiều khó khăn, vẫn còn các vùng lõm sóng. - Người dân thiếu thiết bị thông minh; dữ liệu giấy tờ gốc (bảo hiểm, giấy phép lái xe, thuế) chưa đồng nhất với CSDL quốc gia về dân cư dẫn đến lỗi khi tích hợp vào VNeID.
5.	Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu cơ chế hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng và chưa có chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Thông tư 36/2025/TT-BKHCN thiếu hướng dẫn biểu mẫu; Bộ Khoa học và Công nghệ chưa ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030. - Trung tâm dữ liệu thiếu kinh phí, nhân sự; thiết bị cấp cơ sở cũ, lõm sóng vùng núi. Hệ thống TW

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc
		chưa đồng bộ, Công Dịch vụ công (DVC) và phần mềm chuyên ngành (VBDLIS) thường xuyên lỗi. - Thiếu hướng dẫn tái sử dụng hồ sơ điện tử.
6.	Cao Bằng	- Kết nối internet ở vùng sâu, vùng xa chưa ổn định; thiết bị cũ, thiếu máy scan công suất lớn phục vụ số hóa. - Chia sẻ dữ liệu từ TW về địa phương chưa đồng bộ; CSDL phân tán. Khối lượng hồ sơ cần số hóa sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp rất lớn nhưng chưa được chỉnh lý; dữ liệu sai lệch, nhân lực kiêm nhiệm, thiếu chuyên môn sâu.
7.	Cần Thơ	Địa phương phụ thuộc hoàn toàn vào hệ thống của các Bộ nhưng phần mềm thiếu tính năng thống kê chính xác, thiếu cảnh báo hồ sơ quá hạn, không kiểm tra được danh tính số doanh nghiệp và chậm đồng bộ trạng thái về Cổng DVC quốc gia (<i>Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Nội vụ</i>). Chưa kết nối được với CSDL Quốc gia về dân cư trên hệ thống của Bộ NNMT và Công Thương; hệ thống Molisa thường xuyên lỗi đồng bộ.
8.	Gia Lai	- Hạ tầng và dịch vụ công: Các phần mềm do TW chuyển giao hoạt động chưa ổn định. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp chỉ đạt 32%; còn 290 thủ tục chưa tái cấu trúc. Các bộ, ngành chưa sẵn sàng chia sẻ CSDL làm chậm tiến độ triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC). - Nguồn lực và Bảo mật: Kinh phí thiếu, phải lồng ghép; khó thu hút chuyên gia do đãi ngộ chưa mạnh. Đã phát hiện nhiều lỗ hổng bảo mật tại cơ sở, nhận thức về ATTT hạn chế.
9.	TP Hồ Chí Minh	- Thiếu quy định hạch toán tài chính cho công nghiệp số (chờ Nghị định chi tiết Luật CN công nghệ số) và thiếu hướng dẫn hợp tác công - tư; quy định mua sắm thiết bị cứng nhắc. - Hệ thống và Dữ liệu: Đồng bộ dữ liệu hệ thống chuyên ngành (Hộ tịch, VNeID, Đăng ký doanh nghiệp) chưa ổn định; thiếu hướng dẫn kết nối CSDL giá, đăng kiểm. Tình trạng "cát cứ dữ liệu", lưu trữ thủ công (Excel), làm sạch dữ liệu lịch sử gặp khó khăn về khối lượng.

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc
		- Thiếu nhân sự cao cấp; tổ chức bộ máy sau sắp xếp chuyển tiếp gây lúng túng, phải trưng dụng thiết bị cũ.
10.	Huế	Ngân sách hạn chế, định mức phân bổ từ TW thấp, thiếu quỹ đầu tư mạo hiểm. Chậm giải ngân các dự án lớn. Liên kết "3 nhà" lỏng lẻo, cơ chế đặt hàng nghiên cứu chưa sát thị trường. Hạ tầng công nghệ cũ, đường truyền nghẽn mạng, thiết bị thiếu đồng bộ.
11.	Hưng Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy định ưu tiên sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược. Thiếu hướng dẫn chức năng cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã; nhiều nội dung CCHC phải chờ TW sửa luật. - Mạng 5G chỉ có 01 nhà mạng cung cấp; 40% thiết bị cấp xã cấu hình thấp. Nền tảng TW chưa đáp ứng; thiếu hướng dẫn xây dựng kho dữ liệu cấp tỉnh. CSDL chuyên ngành nhỏ lẻ, bộ ngành chưa chia sẻ về tỉnh. - Cán bộ CNTT mỏng, yếu kỹ năng quản trị; áp lực số hóa tài liệu sau sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp rất lớn. An toàn thông tin chưa được chú trọng từ khâu thiết kế.
12.	Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình ban hành chính sách đặc thù kéo dài. Vướng các Nghị định khi thành lập Quỹ phát triển ĐMST ở cấp tỉnh. Bộ KHCN chưa ban hành Kế hoạch tổng thể. - Đầu tư và Hệ thống: Chưa rõ ranh giới hệ thống TW và địa phương. Hệ thống TTHC nhiều lỗi, đường truyền mật không ổn định. Khả năng hấp thụ nguồn vốn đầu tư thấp. - Quy trình cấp chứng thư số qua Ban Cơ yếu Chính phủ mất nhiều thời gian.
13.	Lâm Đồng	Bộ KHCN chưa ban hành Kế hoạch tổng thể KHCN ĐMST giai đoạn 2026-2030; chưa có hướng dẫn thống nhất về phương pháp đo lường kinh tế số cấp tỉnh.
14.	Ninh Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực nghiên cứu ứng dụng hạn chế, phòng thí nghiệm nhỏ; doanh nghiệp chủ yếu nhỏ, năng lực ĐMST yếu. - Hệ thống văn bản QPPL không theo kịp công nghệ (AI, Big Data) tạo ra khoảng trống pháp lý. Hạ tầng số cấp xã thiếu, trang thiết bị xuống cấp.

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc
		- Thiếu chuyên gia đầu ngành; kỹ năng số của người dân hạn chế.
15.	Phú Thọ	<ul style="list-style-type: none"> - Vướng mắc cơ chế thử nghiệm (sandbox), quyền sở hữu kết quả nghiên cứu; vướng mắc pháp lý khi lập Trung tâm ĐMST cấp tỉnh. - Thiết bị CNTT cấp xã thiếu, cấu hình thấp. Việc thao tác trên 13 Hệ thống TTHC tập trung của TW chậm trễ, quy trình cứng nhắc. Người dân vùng sâu ít nộp hồ sơ trực tuyến. - CSDL chuyên ngành phân tán, ứng dụng AI dừng ở mức cơ bản. Thiếu nhân lực chuyên sâu về AI, Big Data, An toàn thông tin.
16.	Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động KHCN có rủi ro cao. Lúng túng đánh giá, xếp loại cán bộ trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. - Phần mềm TTHC: Cấu hình thời gian giải quyết sai, chưa tích hợp biên lai điện tử, ngắt kết nối đầy đủ hồ sơ nộp nhằm sang tỉnh khác. - Chưa rõ ranh giới vùng dữ liệu TW và địa phương. Chưa có chuẩn kỹ thuật thống nhất và cơ chế "nuôi sống" dữ liệu. Thiếu hụt trầm trọng nhân sự AI, Big Data. - Việc lập dự án Trung tâm An ninh mạng gặp khó vì Bộ Công an chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức; danh mục mua sắm thiết bị trượt giá, lạc hậu.
17.	Sơn La	<ul style="list-style-type: none"> - Còn 36 bản trắng sóng 4G, 286 bản chưa có internet cố định. - Các Bộ ngành chưa chia sẻ dữ liệu, thiếu hỗ trợ kỹ thuật. TTHC còn yêu cầu hồ sơ gốc; thiếu phương pháp đo lường chỉ tiêu DVC giáo dục, giao thông. Khó thống kê kết quả DVC từ nhiều hệ thống. - Kỹ năng số vùng sâu hạn chế, thiếu tài khoản ngân hàng để thanh toán trực tuyến. Rủi ro cao nếu bắt buộc mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do điều kiện hạn chế.
18.	Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ phủ sóng 5G bị chậm do phụ thuộc vào nhà mạng (VNPT và MobiFone không đạt kế hoạch). - Trung tâm An ninh mạng: Vướng mắc thủ tục đầu tư công phức tạp; thiếu nhân lực có chứng chỉ chuyên ngành để trực 3 ca 4 kíp; hạn chế trong phối hợp liên ngành.

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc
		- Việc lập hồ sơ cấp độ An toàn thông tin sai cấp độ, thuyết minh sơ sài, sao chép rập khuôn. Chưa được cấp kinh phí cho ứng dụng quản lý người có uy tín.
19.	Vĩnh Long	- Định mức xây dựng chậm điều chỉnh theo công nghệ mới; thiếu hướng dẫn lưu trữ bản vẽ điện tử. Hệ thống điều phối TTHC thiếu chức năng cảnh báo, nhắc việc. - Thiếu nhân lực KHCN chuyên sâu; mức độ tham gia nghiên cứu của doanh nghiệp hạn chế. Thiết bị cấp xã yếu, thiếu thiết bị bảo mật (BML, Token). Dữ liệu sai lệch họ tên, năm sinh.
20.	Điện Biên	- Còn 52 thôn bản lờm sóng (38 bản chưa có điện), 255 thôn bản chưa có internet cố định. Tỷ lệ hộ nghèo cao, người dân thiếu thiết bị thông minh. - Thiếu chuyên gia AI, ATTT. Chưa có tổ chức R&D do kinh tế thấp; chưa có sản phẩm công nghệ chiến lược được thương mại hóa. - Việc tái sử dụng dữ liệu bị hạn chế, cán bộ dùng nhiều hệ thống TW. Tiến độ giải ngân chậm do phải nghiên cứu áp dụng Nghị định mới. Chỉ tiêu kích hoạt VNeID bất cập đối với vùng miền núi.
21.	Đắk Lắk	- Chưa có hướng dẫn đo lường kinh tế số cấp tỉnh ; dự toán ngân sách TW chỉ đáp ứng 28% nhu cầu. - CSDL chuyên ngành chưa có hướng dẫn chuẩn hóa từ TW. Hệ thống TTHC bộ, ngành bất cập kỹ thuật, lỗi đồng bộ Cổng DVCQG. Trụ sở cấp xã chật hẹp, nhân lực CNTT mỏng. - Chưa có hướng dẫn đồng bộ số nhà; thu phí bến xe không dùng chi phí cao. Hệ thống thông tin trong lĩnh vực nông nghiệp môi trường thiếu QR thu phí; thiếu hướng dẫn giấy chuyển tuyến trên VNeID. Phong chữ tiếng Êđê trên hệ thống BHXH bị lỗi khi khớp với thẻ CCCD. Việc thành lập Ban Điều phối ĐMST và mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược bị chậm tiến độ.
22.	Đà Nẵng	- CSDL của Trung ương chưa được chia sẻ đầy đủ về kho dữ liệu dùng chung của địa phương (hiện chỉ cung cấp API tra cứu). - Vẫn còn 08 thôn và 13 cụm dân cư bị lờm sóng, trong đó có 06 thôn chưa có điện lưới.
23.	Đồng Nai	- Địa phương hiện phụ thuộc vào việc chỉ đạo xây dựng các CSDLQG, CSDL chuyên ngành.

STT	Tên địa phương	Khó khăn, vướng mắc
		- Địa phương không có nhân sự chuyên trách am hiểu về lĩnh vực để tham mưu cũng như chưa có hướng dẫn nội hàm cụ thể từng nhiệm vụ, các bước thực hiện chi tiết, đơn vị thực hiện chi tiết.
24.	Hà Nội	Hệ thống phần mềm phân tán theo ngành dọc, cán bộ cấp xã phải vận hành nhiều tài khoản, liên thông – chia sẻ dữ liệu chưa đồng bộ. Hoạt động ĐMST mới ở giai đoạn khởi động; thiếu hướng dẫn về định giá tài sản trí tuệ, vốn mạo hiểm, sandbox, xử lý tài chính khi nghiên cứu thử chưa thành công. Phân bổ chi tiết và giải ngân các dự án nền tảng (dữ liệu, hạ tầng số, ATTT, IOC) gặp khó do quy trình đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, thẩm định cấp độ ATTT và an ninh mạng phức tạp.
25.	Hà Tĩnh	Một số người đứng đầu địa phương, đơn vị chưa hấp thu đầy đủ tinh thần Nghị quyết 57, chưa quyết liệt trong triển khai. Hạ tầng CNTT cấp xã thiếu đồng bộ, nhất là vùng sâu, vùng xa. Đội ngũ chuyên trách CNTT cấp xã đủ số lượng nhưng một bộ phận chưa được đào tạo chuyên sâu; nhân lực KH-CN-ĐMST thiếu và chưa đồng đều, chưa có cơ chế đủ mạnh để thu hút nhân lực chất lượng cao. Tổ chức KH-CN ít, năng lực nghiên cứu – chuyển giao – công nghệ chiến lược, công nghệ lõi còn hạn chế. DN công nghệ số ít, chủ yếu viễn thông – bán lẻ, chưa có DN dẫn dắt, chưa có sản phẩm số thương hiệu địa phương. Một số nền tảng do cơ quan cấp trên triển khai còn bất cập, chồng chéo, gây khó khăn cho địa phương.
26.	Đồng Tháp	Kỹ năng số của người dân, nhất là nông thôn, vùng sâu xa, người lớn tuổi còn hạn chế; thói quen dùng tiền mặt và nộp hồ sơ trực tiếp vẫn phổ biến. DNNVV thiếu nguồn lực tài chính – nhân lực – công nghệ; thiếu DN công nghệ dẫn dắt. Dự án CNTT triển khai kéo dài, thiếu đồng bộ; nhiều ứng dụng tự phát gây khó tích hợp – chia sẻ dữ liệu; cấp xã phải xử lý 11 hệ thống TTHC gây quá tải Trung tâm Phục vụ HCC. Kinh tế số mới chiếm 6,68% GRDP do chưa có hướng dẫn phương pháp tính. Tỷ lệ người trưởng thành có chữ ký số chỉ đạt 7,6%. Bộ KH-CN chưa ban hành đủ định mức kinh tế – kỹ thuật lĩnh vực CNTT, CDS làm cơ sở ban hành giá dịch vụ công.



Phụ lục III

DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

(Kèm theo Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Phiên họp lần thứ ba Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Thực hiện nghiêm túc Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2026 và Công điện số 36/CĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, hoàn thiện pháp luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khẩn trương tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn, kiên quyết không để xảy ra khoảng trống pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan	Theo thời hạn được giao theo quy định
2	Rà soát, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả triển khai các cơ chế, chính sách hiện hành đối với các loại hình doanh nghiệp hoạt động dựa trên kết quả khoa học công nghệ đã được pháp luật quy định, chính sách hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động dựa trên công nghệ nội địa đang nắm giữ công nghệ lõi; nghiên cứu tiêu chí nhân lực công nghệ chất lượng cao để có cơ sở thực hiện chính sách ưu đãi theo quy định.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan	Tháng 6/2026
3	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặc biệt, đặc thù, vượt trội để triển khai Luật Công nghệ cao (trong đó có công nghệ chiến lược), tháo gỡ điểm nghẽn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thúc đẩy cơ chế phối hợp “3 Nhà”.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 6/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
4	Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn về định danh địa điểm phục vụ thông nhất, đồng bộ trong lưu trữ, chia sẻ, tích hợp thông tin giữa các hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 7/2026
5	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2439/QĐ-TTg, ban hành phiên bản 2.0, cập nhật Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu dùng chung, đáp ứng yêu cầu phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, trung tâm tính toán hiệu năng cao, kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và khai thác dữ liệu quy mô lớn.	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan, địa phương	Tháng 12/2026
6	Nghiên cứu, kiến nghị cấp có thẩm quyền phương án chia sẻ kho dữ liệu quốc gia cho doanh nghiệp công nghệ trong nước để tạo điều kiện phát triển nền tảng, dịch vụ số.	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan, địa phương	Tháng 6/2026
7	Chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; thiết kế hệ thống theo hướng giảm tối đa việc nhập dữ liệu thủ công, ưu tiên tái sử dụng dữ liệu để người dân chỉ phải cung cấp thông tin một lần; bắt buộc thực hiện ký số triệt để nhằm khắc phục tình trạng dữ liệu không được cập nhật thường xuyên, liên tục.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công an	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
8	Rà soát, có phương án nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, trong đó tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, hạ tầng phục vụ hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 6/2026
9	Rà soát tổng thể kiến trúc dữ liệu, nền tảng số dùng chung, xác định rõ dữ liệu chủ, dữ liệu gốc để khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, trùng lặp và quá tải phần mềm tại cấp cơ sở.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công an đơn đốc, hướng dẫn	Tháng 6/2026
10	Tăng cường phối hợp với các bộ, cơ quan trong xây dựng cơ sở dữ liệu nền tảng; rà soát tổng thể kiến trúc dữ liệu dùng chung, xác định rõ dữ liệu chủ, dữ liệu gốc, cập nhật chia sẻ cho các bộ, cơ quan, địa phương; phát huy vai trò Cơ quan thường trực để trực tiếp hỗ trợ, giải quyết vướng mắc kỹ thuật của từng bộ, cơ quan liên quan.	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan, địa phương	Thường xuyên
11	Nghiên cứu, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan tới dữ liệu số.	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan, địa phương	Tháng 12/2026
12	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm về tiến độ cập nhật, đồng bộ dữ liệu đất đai sau sắp xếp đơn vị hành chính.	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
13	Các bộ, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xác định rõ “bài toán” thuộc lĩnh vực quản lý, thực hiện tốt vai trò dẫn dắt, định hướng, hỗ trợ các địa phương; chủ động nắm bắt xu hướng thế giới, nhu cầu trong nước, khả năng nội địa hóa, yêu cầu tự chủ công nghệ và thế mạnh của các vùng, địa phương để xác định danh mục sản phẩm trọng tâm, làm cơ sở định hướng, đặt hàng và hỗ trợ địa phương triển khai.	Các bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Thường xuyên
14	Xây dựng, chuẩn hóa và gửi học liệu số thuộc phạm vi quản lý về Bộ Công an để tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số, đồng thời cử đầu mối chuyên trách phối hợp hướng dẫn, tập huấn cho địa phương.	Các bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Công an	Tháng 5/2026
15	Khẩn trương công bố, công khai thủ tục hành chính theo 08 Nghị quyết cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa đã được Chính phủ ban hành, làm cơ sở triển khai thực hiện, nhất là các thủ tục hành chính đã phân cấp về cho địa phương.	Các Bộ: Nội vụ; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Ngoại giao; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an; Quốc phòng; Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan	15/5/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
16	Rà soát, công bố, công khai các thủ tục hành chính còn thiếu theo 08 Nghị quyết cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa đã được ban hành.	Các Bộ: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan	15/5/2026
17	Tiếp tục rà soát các Luật, Thông tư để bãi bỏ, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính; các bộ rà soát, hướng dẫn trình tự, thủ tục chi tiết cho địa phương tiếp nhận, kịp thời tổ chức họp trực tuyến tháo gỡ khó khăn, tránh ách tắc.	Các bộ, cơ quan ngang bộ theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan	Thường xuyên
18	Trên cơ sở kết quả Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (<i>SIPAS</i>) năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính (<i>PAR Index</i>) năm 2025, khẩn trương chỉ đạo rà soát, phân tích kết quả thực hiện cải cách hành chính, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và trách nhiệm từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ; triển khai các biện pháp khắc phục tồn tại hạn chế để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 6/2026
19	Xây dựng nhiệm vụ, phê duyệt và đề xuất kinh phí gửi Bộ Khoa học và Công nghệ cấp kinh phí triển khai ngay các sản phẩm công nghệ chiến lược; tuyệt đối tránh làm hình thức.	Các Bộ: Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 5/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
20	Hoàn thiện hồ sơ trình đề Chính phủ xem xét ban hành Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan liên quan	15/5/2026
21	Hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quy định, hướng dẫn cơ chế chi cụ thể của từng ngành, lĩnh vực đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sản phẩm công nghệ chiến lược, sản phẩm thử nghiệm và rà soát quy định liên quan đến Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 6/2026
22	Tập trung triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 282/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/02/2026 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiến độ.	Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan	Theo lộ trình trong Kế hoạch